ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 89 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 19tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 166/TTr-SXD ngày 07/9/2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh ban hành Quyết định quy định về phân công, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân công, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- V0-V4, VX, GT, QH, XD;
- Công báo TP;
- Lưu: VT, XD1.

0805.93
Ký bởi: Nguyễn Văn Tiến

Ký bởi: Nguyễn Phúc Vinh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

Vũ Văn Diện

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Về phân công, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89 /2026/QĐ-UBND ngày19 tháng9 năm của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật* được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

2. *Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung* được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

3. *Danh mục công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ* được quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

4. *Hào kỹ thuật* là công trình ngầm theo tuyến có kích thước nhỏ để lắp đặt các đường dây, cáp và các đường ống kỹ thuật.

5. *Tuy nen kỹ thuật* là công trình ngầm theo tuyến có kích thước lớn đủ để đảm bảo cho con người có thể thực hiện các nhiệm vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các thiết bị, đường ống kỹ thuật.

6. *Cống, bể kỹ thuật* là hệ thống ống, bể cáp để lắp đặt đường dây, cáp ngầm thông tin, viễn thông, cáp truyền dẫn tín hiệu, cáp truyền hình, cáp điện lực, chiếu sáng.

7. *Cơ sở dữ liệu về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung* được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Điều 4. Nguyên tắc chung về quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được xác định trong quy hoạch đô thị và Quy hoạch khu chức năng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được đầu tư, xây dựng theo quy hoạch để đảm bảo tính đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm cảnh quan và môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống lắp đặt mới có trách nhiệm bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng.

4. Việc lắp đặt, bố trí các đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng phải làm việc với đơn vị quản lý để thống nhất các giải pháp kỹ thuật bảo đảm sự hoạt động bình thường của hệ thống đã có.

5. Các loại đường dây, cáp và đường ống bố trí, lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải có dấu hiệu nhận biết theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT.

6. Việc quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ theo quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình; bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị và được thực hiện thông qua hợp đồng quản lý vận hành.

7. Việc xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 20 Luật Đường bộ năm 2024 và tại Điều 15 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

8. Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Luật Đường bộ năm 2024 và tại Điều 19 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

9. Việc lắp đặt các công trình hạ tầng khác vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CHUNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 5. Sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp là chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn, bao gồm:

a) Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương.

b) Nhận bàn giao từ các tổ chức được giao quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định.

c) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi hết thời hạn quản lý khai thác theo quy định.

2. Về sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Điều 6. Phân cấp quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này) đối với các công trình quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 5.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi được giao quản lý đối với các công trình quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 5.

3. Sở Xây dựng quản lý đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư trên các tuyến đường được giao quản lý đối với các công trình quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 5.

Điều 7. Quy định về sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật

Quy định về sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CHUNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm về quản lý, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn thành phố.

3. Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng theo quy định.

4. Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi đất dành cho đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này đến các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý biết và thực hiện.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chuyên ngành thuộc lĩnh vực phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp thực hiện các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống các công trình đường dây tải điện trên không hoặc cáp điện ngầm trên địa bàn thành phố.

2. Hướng dẫn Công ty Điện lực Quảng Ninh và các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp và các thiết bị viễn thông. Trước khi lắp mới phải làm việc với đơn vị quản lý có phương án đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; căn cứ khả năng cân đối ngân sách tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí vốn để xây dựng mới công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; bố trí kinh phí cải tạo, sắp xếp lại các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh

1. Thỏa thuận phương án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý đối với khu vực chưa có quy hoạch hoặc chưa được quy định trong đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Có ý kiến đối với phương án kết nối công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án đầu tư xây dựng bên trong khu công nghiệp, khu kinh tế và các dự án đầu tư xây dựng có kết nối bên trong và bên ngoài ranh giới của các khu công nghiệp, khu kinh tế do mình quản lý.

3. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng chung công trình kỹ thuật trong phạm vi quản lý.

4. Tổng hợp, định kỳ báo cáo Sở Xây dựng về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thỏa thuận phương án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý đối với khu vực chưa có quy hoạch hoặc chưa được quy định trong đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi đất dành cho đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

3. Xây dựng kế hoạch, cân đối, bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để xây dựng, quản lý, cải tạo, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo phân cấp quản lý.

4. Tổ chức kiểm tra, phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn do mình quản lý.

5. Tổng hợp, định kỳ báo cáo Sở Xây dựng về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành, các tổ chức và cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

Thực hiện theo quy định tại Điều 19, 20, 21 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc, đề nghị phản ảnh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.